



Tăng IOPs mà không hi sinh tính toàn vẹn dữ liệu.

Ổ SSDNow E50 của Kingston® có IOPs và hiệu năng băng thông cao để giải quyết vấn đề về độ trễ và tắc nghẽn I/O nhằm tăng hiệu năng cho máy chủ của bạn. Giao tiếp SATA 6Gbps của E50 mang đến băng thông tối đa trên 500MB/giây đọc/ghi. Ổ này được chế tạo với MLC Sync NAND và có tốc độ 60.000 IOPS đọc/ghi so với mức IOPS trung bình là 300 của một HDD 15K SAS.

Chế độ bảo vệ tính toàn vẹn dữ liệu nâng cao của E50 giúp bạn yên tâm hơn khi kéo dài tuổi thọ cho dữ liệu và ổ đĩa của bạn. DuraWrite™ kéo dài tuổi thọ của SSD bằng cách giảm thiểu hiệu quả số lượng ghi Flash mà không hi sinh tính toàn vẹn dữ liệu. Công nghệ RAISE™ mang đến sự bảo vệ mạnh mẽ chống lại các lỗi không thể sửa trong khi dung lượng dự phòng và tính năng cân bằng hao mòn nâng cao bảo đảm hiệu năng nhất quán và mức độ hao mòn trong suốt vòng đời của ổ.

SSDNow E50 cũng trang bị chế độ bảo vệ thông minh khi mất điện để ngăn ngừa việc mất dữ liệu trong trường hợp mất điện. Sản phẩm được bảo hành ba năm, hỗ trợ kỹ thuật miễn phí và được đảm bảo bởi sự tin cậy nổi tiếng của Kingston.

- > IOPS và hiệu năng băng thông cao
- > Chế độ bảo vệ tính toàn vẹn dữ liệu nâng cao
- > Chế độ bảo vệ thông minh khi mất điện

SSDNow E50



SSDNow E50 lý tưởng cho:

- Cải thiện thời gian khởi động của máy chủ
- Lưu trữ pagefile trên máy chủ
- Caching trên máy chủ
- Ứng dụng máy chủ & tăng tốc lưu trữ

[Lật trang để xem thông tin kỹ thuật >>](#)

SSDNow E50

ĐẶC ĐIỂM/TIỆN ÍCH

- > **Hiệu năng** — IOPS cao hơn cho môi trường nhiều người dùng
- > **Độ bền** — Bảo vệ Tính toàn vẹn Dữ liệu với Công nghệ DuraClass™
- > **Tin cậy** — RAISE đem lại độ tin cậy tiên tiến về dữ liệu
- > **Bền** — DuraWrite tối ưu hóa tính năng ghi để kéo dài độ bền

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- > **Kích cỡ thiết bị** 2,5"
- > **Giao tiếp** SATA Phiên bản 3.0 (6Gb/giây) – tương thích ngược với SATA Phiên bản 2.0 (3Gb/giây)
- > **Dung lượng¹** 100GB, 240GB, 480GB
- > **Bộ điều khiển** SandForce-SF2581
- > **Mã hóa** Mã hóa tự động (AES 128bit)
- > **Đọc/Ghi Tuần tự²** SATA Phiên bản 3.0 – 100GB – lên đến 550/530MB/giây
240GB – lên đến 550/530MB/giây
480GB – lên đến 530/500MB/giây
- > **Đọc/Ghi 4k Tối đa²** 100GB — 85.000/ 80.000 IOPS
240GB — 85.000/ 73.000 IOPS
480GB — 74.000/ 36.000 IOPS
- > **Đọc/Ghi 4k ngẫu nhiên²** 100GB — 27.000/ 82.000 IOPS
240GB — 48.000/ 72.000 IOPS
480GB — 53.000/ 32.000 IOPS
- > **Các công cụ SMART cho Doanh nghiệp** theo dõi độ tin cậy, thống kê sử dụng, tuổi thọ còn lại, cân bằng hao mòn, nhiệt độ
- > **Tổng số byte được ghi (TBW)³** 100GB – 310TB 3 DWPD⁴
240GB – 739TB 3 DWPD⁴
480GB – 1.747TB 3 DWPD⁴
- > **Hỗ trợ khi mất điện** Tụ điện tantalum
- > **Tiêu thụ điện năng**
1,25 W Ngủ / 1,27 W TB / 1,43 W (MAX) Đọc / 2,74 W (MAX) Ghi
- > **Nhiệt độ bảo quản** -40°C ~ 85°C
- > **Nhiệt độ hoạt động** 0°C ~ 70°C
- > **Kích thước** 69,9mm x 100mm x 7mm
- > **Trọng lượng** 92,34g
- > **Độ rung hoạt động** 2,17G Tối đa (7–800Hz)
- > **Độ rung không hoạt động** 20G Tối đa (10–2000Hz)
- > **Tuổi thọ trung bình** 1 triệu giờ
- > **Bảo hành/hỗ trợ** bảo hành 3 năm với hỗ trợ kỹ thuật miễn phí



¹ Một phần dung lượng của thiết bị lưu trữ Flash được dành cho việc định dạng và các chức năng khác và vì thế không dành cho việc lưu trữ dữ liệu. Do đó, dung lượng thực của thiết bị luôn nhỏ hơn mức công bố trên sản phẩm. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập Hướng dẫn về bộ nhớ Flash của Kingston tại kingston.com/flashguide.

² Dựa trên "hiệu năng vừa khui hộp." Tốc độ có thể thay đổi phụ thuộc vào phần cứng của thiết bị, phần mềm và cách sử dụng.

³ Tổng số byte được ghi (TBW) được rút ra từ Tài công việc JEDEC (JESD219A).

⁴ Số lượng ghi lên ổ mỗi ngày (DWPD)

TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO

©2014 Kingston Technology Far East Co. Ltd (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan.

Mọi quyền được bảo lưu. Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. MKD-266.2VN

